



## Vi Vân

Rời khỏi Việt Nam vào năm 1985, lên đênh trên một chiếc tàu đánh cá nhỏ và thô sơ của vùng Phú Khánh.

Khi người thủy thủ báo tin tàu đã ra khỏi hải phận Việt Nam thì mọi người mừng rỡ vô cùng nhưng đồng thời cũng cảm thấy tủi hờn, chua xót trong lòng vì biết rằng mình đã vĩnh viễn xa quê hương, không còn mong một ngày trở lại.

Sau đó là những tháng ngày cam khổ tại trại tỵ nạn Galang, Indonesia. Đến cuối năm 1985 thì hoàn tất hồ sơ để định cư tại nước Mỹ.

Hiện đang sống đời tự do tại miền Nam California từ năm 1986 cho đến nay.

# Tình Trên Hải Đảo

Huyền Vi đứng yên lặng ở một góc trên con tàu của Cao Ủy Liên Hiệp Quốc khởi hành từ trại tị nạn Galang sang Singapore. Nàng đưa mắt nhìn ra mặt biển mênh mông nhấp nhô muôn trùng sóng bạc, biển xanh thăm thẳm, gió thổi từng cơn xô dạt những đợt sóng chạy dài ngút ngàn vô tận. Đối với Huyền Vi biển không còn đẹp như những ngày còn ở quê hương, những ngày của tuổi thơ nhiều mơ ước nữa. Biển ở đây, biển của Indonésia đã vùi dập thân xác bao nhiêu đồng bào của nàng, bỗng dung nàng sợ hãi biển, sợ hãi những cơn gió biển. Trong tiếng gió Huyền Vi nghe như có lời kêu than, lời cầu cứu của những oan hồn lạc loài bất hạnh, những oan hồn không bao giờ về được bến bờ tự do, hạnh phúc. Bầu trời mênh mông bạt ngàn mây trắng không làm tâm hồn Vi dạt dào rung cảm, Vi cảm thấy mây ngập ngừng bay như băng khuâng, như thương xót cho những con người bạc phận đã gửi nắm xương tàn dưới lòng đại dương sâu thẳm, mây như cũng cảm thông cho nỗi lòng của nàng trong giờ phút này.

Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 không biết có bao nhiêu người Việt Nam đã bỏ nước ra đi tìm tự do bằng đường biển, không biết có bao nhiêu người đã chết trong những cuộc hành trình vượt bao hải lý. Vi chợt nhớ đến Tuyên tha thiết, nhớ những lời nói ngọt ngào triu mến, nhớ những sự lo lắng quan tâm của chàng, nhớ những đêm hẹn hò cùng chia sẻ cho nhau những ước mơ xây đắp tương lai. Bây giờ thì còn gì đâu, Vi ra đi với nỗi đắng cay đau khổ ngát trời, với trái tim tê buốt bẽ bàng trống lạnh. Chàng đã bỏ Vi rồi, chàng không bao giờ trở về bên Vi nữa, Vi nghe mẫn đắng bờ môi và con tim đang thét gào như muốn vỡ tan trong lòng ngực. Vi không làm sao quên được khuôn mặt thân yêu của Tuyên với nụ cười ưu tư không trọn vẹn, với ánh mắt sâu buồn thăm thẳm và những kỷ niệm ngọt ngào, nồng ấm của hai người như còn phảng phất đâu đây...

Vào cuối mùa xuân năm 1985, sau bao ngày lênh đênh trên biển cả, sau những lần chuyển tiếp từ đảo này sang đảo khác, cuối cùng Huyện Vi đã đến được đảo Galang thuộc Indonésia.

Indonésia là một quốc gia nằm giữa Đông Nam Á và Châu Đại Dương (Indonesia còn được gọi là Nam Dương) gồm 17,000 đến 18,000 hòn đảo lớn nhỏ, trong số đó có khoảng 16,000 là hoang đảo không có người ở. Galang trước kia cũng không có người ở, sau này Cao Ủy Liên Hiệp Quốc phối hợp với chính quyền Nam Dương lập thành trại tị nạn để tiếp nhận thuyền nhân từ các nước Đông Nam Á như Việt, Miên, Lào.

Ngày đầu tiên bước chân lên đảo Huyện Vi mang tâm trạng nửa buồn nửa vui. Buồn vì từ đây sẽ mãi mãi xa quê hương và những người thân yêu, vui vì mình sẽ có một tương lai sáng sủa hơn, sẽ có điều kiện để giúp đỡ gia đình ở Việt Nam.

Thời gian này trại tị nạn bắt đầu khó khăn, thiếu thốn hơn trong vấn đề thực phẩm, không biết vì ngân sách cứu trợ của Cao Ủy Liên Hiệp Quốc không còn được dồi dào hay những người Nam Dương có thẩm quyền trong trại cắt xén phần ăn. Khẩu phần được phát mỗi tuần cho một đầu người chỉ có: gạo, 5 gói mì, 5 quả trứng, 100gr đường, 100gr đậu xanh, 100gr đậu nành và cá khô loại rẻ tiền, không có thịt hộp, không có rau tươi.

Những người có thân nhân ở Âu Mỹ gửi tiền sang, hoặc những người có vòng vàng mang theo thì mua được thức ăn ngon ở chợ, còn những người nghèo như Huyện Vi đành phải sống theo tiêu chuẩn họ phân phát. Việc này không làm Vi buồn lắm, việc mà Vi phiền là mỗi lần đi tắm giặt. Nước máy ở đây rất yếu, hạn chế, phải chen chúc lắm mới lấy được đủ để uống và nấu ăn, còn tắm giặt thì phải ra suối. Một con suối nhỏ nằm trong rừng không có bao nhiêu nước mà hơn chục ngàn người cùng xài chung thì khổ sở làm sao! Mặc dù nước không được sạch sẽ nhưng cũng rất khó lấy nước đem ra khỏi suối. Một lần Huyện Vi đang múc nước thì bị hai thanh niên chen lấn xô nàng té sấp xuống suối, có một người đàn ông trẻ chạy đến đưa tay kéo nàng lên:

- Cô có sao không? Thật tội nghiệp cô quá. Để tôi lấy nước cho cô, cô mang về và thay quần áo, ướm hết rồi.

Vì cảm động, cảm ơn anh ta rồi xách thùng nước ra về

Anh ta nói với theo:

- Tôi tên là Ngọc Tuyền ở barrak\* số 1, còn cô ở barrak nào vậy?

- Dạ, tôi tên Huyền Vi ở barrak số 3.

Tuyền đưa tay vẫy chào vui vẻ:

- Cô Vi về nhé.

Những ngày sau đó mỗi lần Huyền Vi ra suối đều gặp Tuyền. Dần dần họ trở thành đôi bạn thân thiết, họ thường hay truyện trò và ân cần giúp đỡ lẫn nhau. Tuyền từng du học ở Hoa Kỳ nên thông thạo tiếng Anh và Tuyền đã xin được một chỗ dạy Anh văn của hội World Relief (một cơ quan từ thiện bảo trợ cho người tị nạn giống như USCC) được lãnh tiền thù lao. Những buổi chiều Vi tan lớp học Anh văn, Tuyền đón Vi và cùng nàng đi bộ lang thang về tận barrak của nàng. Những ngày mới lãnh lương Tuyền mua thức ăn cho Vi, mời Vi uống café hay đi xem ciné (tại Galang 2 có rạp ciné). Tuyền dành dụm được ít tiền, anh gửi Soeur Thérèse về Jakarta (thủ đô Nam Dương) mua một máy cassette cho Vi, anh cũng kiếm được vài băng nhạc Việt Nam cho Vi nghe để nàng đỡ buồn, đỡ nhớ quê nhà. Huyền Vi rất thích nghe những bản nhạc buồn, dang dở sầu thương. Đêm về nàng thường mở băng nhạc của ca sĩ Lệ Thu để nghe những lời tình buồn mênh mông xa vắng:

*“Anh ơi! Nếu đừng dang dở, nếu đừng dang dở thì tình ta như bài thơ đẹp như giấc mơ. Anh ơi! Lệ ướm hoen mi, còn ước mong chi kiếp sau chờ nhau anh nhé. Ôi sầu biệt ly.*

*Đêm nay tiếng lòng nức nở, gió lùa gác nhỏ từng giọt mưa rơi buồn tênh hồn em vắng lạnh. Mênh mang vọng tiếng chuông ngân, vọng đến băng khuâng sắt se buồn trong đêm tôi dang ngập hồn tôi.”*

Mỗi lần nghe nhạc Vi thầm cảm ơn Tuyền đã ân cần chăm sóc nàng từ vật chất đến tinh thần bằng tất cả khả năng của chàng. Còn một điều làm Vi cảm động hơn nữa là Tuyền đã mua cho

Vi một cây dù mới thay vào cây dù đen cũ bạc màu mà Vi đã xin lại của một người đi định cư.

Thời tiết ở Galang thay đổi bất thường, trời đang nắng chói chang nhưng khoảng một giờ sau có thể đổ một trận mưa rào và ngược lại cũng thế nên mọi người ở đây khi ra đường phải mang theo cây dù. Vì trên hải đảo nhiều bụi bặm nên hầu hết những cây dù được xài bằng vải màu đen cho tiện. Dù cũng không rẻ, người không có tiền mua nên họ thường xin lại dù cũ của những người sắp đi định cư. Galang là nơi tạm dừng chân trong thời gian ngắn ngủi rồi ra đi nên có những cuộc tình nóng bỏng, đến vội vã rồi chia tay cũng vội vã. Người ra đi đã để lại khổ đau cho kẻ ở hoặc để lại cây dù, vì thế ở Galang có hai câu thơ mai mỉa, khôi hài:

*Galang mưa nắng “tình xù”  
Anh đi anh để cây dù cho em.*

Đó là những buồn vui và nước mắt của một số bạn trẻ từng ở Galang. Riêng Tuyền và Vi thì khác, một thứ tình cảm chân thành chín chắn đã đi vào tâm hồn đôi lứa nhất là sau khi họ đã hiểu được hoàn cảnh của nhau.

Vi còn nhớ, đêm hôm ấy Vi và Tuyền ra suối hơi muộn để tránh sự tranh giành với những người khác và họ đã kể lể tâm sự, hoàn cảnh của mình cho nhau nghe. Lê Thị Huyền Vi nguyên là một cô giáo đã hứa hôn với một anh Trung úy Thủy Quân Lục Chiến xuất thân từ trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt. Hai người đã quen và yêu nhau từ thời còn ở trung học. Vào cuối tháng 3 năm 1975 nàng được tin chàng mất tích. Nàng hốt hoảng, chưa tìm được tin tức chàng thì biến cố ngày 30 tháng Tư xảy ra, nàng vô vọng, nàng chỉ còn biết chờ chàng ở nhà. Nàng đã khóc rất nhiều, trông đợi mỗi mòn, nàng hy vọng một ngày nào chàng trở về xuất hiện trước mặt nàng như một phép lạ, nàng cứ khẩn nguyện, cứ cầu xin... nhưng phép lạ ấy không bao giờ đến với nàng. Đã mười năm qua nàng sống đời cô lẻ, phụng dưỡng cha mẹ trong hoàn cảnh hết sức khó khăn. Nàng đi dạy với số lương ít ỏi không đủ nuôi hai người già yếu nên sau giờ đi dạy nàng phải ra chợ trời bán quần áo cũ, bán thuốc Tây để kiếm thêm tiền sinh sống. Có một người bạn ở chợ thương hoàn cảnh nàng nên bảo nàng có

gắng tìm được hai người đi vượt biên thì họ sẽ cho nàng đi chung không phải trả tiền. Nàng đã tìm được hai cô gái, con một tiệm vàng và nàng đành phải gửi gắm cha mẹ già lại cho người anh họ để đi tìm lẽ sống cho cả gia đình. Tâm niệm của nàng là khi ra nước ngoài sẽ ráng làm việc để lo cho hai đứa sinh thành.

Phân Tuyền, Trần Ngọc Tuyền, người đàn ông trẻ ngoài ba mươi tuổi có một hoàn cảnh càng đáng thương hơn. Anh đã kể cho Vi nghe về cuộc đời anh bằng một giọng bi thiết nào nuốt, đầy nước mắt. Anh là một sĩ quan Không quân, đã từng sang Mỹ học lái máy bay, anh có một mối tình đắm say tha thiết với một nữ sinh Nguyễn Bá Tông lúc anh còn học trường Hồ Ngọc Cẩn. Họ đã thành hôn sau ngày chàng tốt nghiệp khóa sĩ quan Không quân. Chàng được về phục vụ tại Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 4 Không Quân ở Cần Thơ, chàng đưa cha mẹ và vợ cùng theo. Chàng mua một căn nhà bên bờ sông Hậu và đã sống qua những ngày tháng ngập tràn hạnh phúc, nhất là khi nàng cho biết đã có thai ba tháng. Rồi bỗng dưng đất bằng dậy sóng vì biến cố kinh hoàng nhất của lịch sử xảy ra vào ngày 30 tháng Tư năm 1975. Vào ngày đó Tuyền đang thi hành một phi vụ, chàng có thể lái máy bay sang Thái Lan để tránh nạn nhưng chàng đã quay trở về vì không thể bỏ cha mẹ cùng người vợ thân yêu với đứa con còn trong bụng mẹ. Kết quả là chàng đã phải đi tù hơn tám năm mới được trả tự do. Mấy năm đầu vợ chàng thăm nuôi và gửi quà cho chàng thường xuyên nhưng sau đó thỉnh thoảng chỉ có quà thôi, không thấy nàng nữa. Chàng viết thư về nhà xin cha mẹ cho biết nguyên nhân nào vợ chàng không vào thăm thì chỉ nhận được sự trả lời mơ hồ không rõ ràng của cha chàng. Tuyền đau đớn tuyệt vọng, chàng biết là vợ chàng đã bỏ chàng rồi. Đã có nhiều trường hợp của bạn bè chàng xảy ra tương tự, nhưng điều Tuyền không an tâm là đứa con thơ dại của chàng.

Rồi đến một ngày Tuyền cũng được trả tự do. Khi trở lại mái ấm ngày xưa, Tuyền đớn đau tan nát cõi lòng vì một sự thật nào nề bi thảm: bức ảnh của vợ và con chàng đang nằm trên bàn thờ chính giữa nhà chàng. Hỏi ra mới biết vợ chàng phải đi buôn bán tận tảo để lo cho gia đình. Nàng đi buôn từ Cần Thơ lên Sài Gòn, nhiều lần bị công an VC bắt tịch thu

hàng hóa, đến lần kia chúng đã tịch thu số tiền vốn sau cùng của nàng. Nàng trở về nhà đúng lúc đưa con bốn tuổi bị bệnh sốt xuất huyết, không tiền chạy chữa kịp nên đưa con duy nhất của nàng đã nhắm mắt ra đi khi chưa biết mặt người cha thân yêu của mình. Đã quá lao lực nhọc nhằn lại thêm khổ đau dồn dập, nàng không còn sức chịu đựng được nữa nên một đêm kia nàng âm thầm đi ra cầu Bắc Càn Thơ lao mình xuống dòng sông sâu nước cuồn cuộn chảy... Kể đến đây Tuyên nắc nghẹn, chàng không kể tiếp được nữa.

Vi bàng hoàng xúc động, thương cảm cho hoàn cảnh xót xa cay đắng của một người vợ chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa trong giai đoạn cực kỳ đau thương của đất nước. Những giọt nước mắt đã làm đầm ướt má nàng tự bao giờ, Vi nắm tay Tuyên tha thiết nói:

- Em không ngờ cảnh ngộ của anh còn bi thảm hơn em. Ôi một người vợ hiền đáng quý, tội nghiệp biết bao nhiêu. Thôi anh, hãy cố lãng quên, cố đứng lên để đi hết quãng đường còn sót lại. Hãy thương lấy thân anh, hãy cố tìm niềm vui để sống, hãy nghĩ đến cha mẹ anh đang cần anh báo hiếu, đừng sầu thương nữa. Những gì đã qua rồi chúng ta không thể nào kéo trở lại được, từ đây anh đã có em, em sẽ cố gắng đem lại cho anh niềm vui, sẽ an ủi khích lệ anh trong những ngày sắp tới. Tuyên xiết bao cảm động chàng quay qua ôm Vi vào lòng mà rung rung nước mắt.

Trên cao vàng trăng khuya nằm chênh vênh cô lẻ ở một góc trời xa, vàng trăng như hiểu thấu được tâm tình của hai kẻ yêu nhau, như cảm thông cho hai mảnh đời bi thương tan tác, vàng trăng như đang nhỏ lệ khóc thương. Sương đêm đã ướt đầm trên lối cỏ, gió từ đâu thổi về từng cơn buốt lạnh, tiếng suối rùng rì rào như tiếng rên rỉ tí tê vọng về từ một cõi nào xa xăm. Vi cảm thấy rợn người nên nắm chặt tay Tuyên:

- Thôi mình về đi anh, bỗng dung em sợ quá!

Tuyên gật đầu, đứng lên đưa Vi theo lối cũ trở về barrak.

Đêm chợt buồn lê thê, đêm sâu thăm thẳm, mệnh mỏng huyền bí.

Như định mệnh đã an bài, hai mảnh đời tan tác, hai tâm hồn dày dạn phong sương đã gặp gỡ và yêu nhau ở một nơi xa cách quê hương ngàn trùng, họ thầm cảm ơn Thượng

Đế đã cho họ tìm được một tình yêu dù muộn màng. Họ đã có những ngày tháng yêu đương, những kỷ niệm khó quên trên đảo Galang mưa nắng đi về bất chợt này.

Có một ngày kia Tuyên mang đến cho Vi một tô thịt rừng thật thơm, nhìn rất ngon. Vi ngạc nhiên hỏi:

- Thịt gì vậy anh?

- Thịt nai đó em.

Vi mở to mắt nhìn Tuyên:

- Ở đâu mà anh có được?

Tuyên cười hóm hỉnh:

- Nói ra thật tức cười. Em biết không, đêm qua một chú em trong barrak của anh bước ra ngoài tình cờ nhìn thấy một nàng nai vàng ngơ ngác theo ánh trăng đi lang thang xuống gần barrak của anh để tìm thi hứng quên cả hiểm nguy. Chú liền nhẹ nhàng bước trở vô barrak báo với các anh em, thế là tụi anh kẻ cầm gậy người cầm dao chạy ra hò hét, dí “nàng thơ” vào giữa và bắt được nàng đem làm thịt. Sáng nay các bà chị trong barrak ra chợ mua gia vị nấu nướng, tụi anh có được một bữa ăn vui vẻ nhất kể từ ngày vào trại đến giờ và em cũng được phần.

Vi nghe xong cũng tức cười nhưng không khỏi tội nghiệp cho cô nai vàng vô phước ấy.

Một lần khác Tuyên và Vi đang đi lang thang từ Galang 1 đến Galang 2 chợt Vi nhìn thấy từ trong cánh rừng lau sậy xa xa có màu sắc thật đẹp. Đến gần hơn thì thấy đó là một cây đào lộn hột với nhiều trái chín vàng, đỏ trông thật hấp dẫn. Nhìn vẻ mặt thèm thuồng của Vi, Tuyên vội hỏi:

- Em thích những trái đào đó phải không? Để anh vào hái cho em nhé.

Huyền Vi nhìn đám lau sậy cao gần tới đầu người nên ngần ngại nói:

- Thôi đi anh. Cỏ cao quá, sợ nguy hiểm.

- Không sao đâu em, khi đi tù anh còn vào những khu rừng đáng sợ hơn nhiều mà.

Rồi không chờ sự đồng ý của Vi, Tuyên nhanh tay bẻ một nhánh cây bên vệ đường và bảo Vi đứng đó chờ anh. Tuyên dùng nhánh cây đập mạnh vào lau sậy để đuổi đi rắn rết nếu có và vạch đường bước vào, Vi ái ngại nhìn theo. Chẳng mấy



chốc Tuyền đã trở lại với một túi đào bọc trong chiếc áo sơ mi của anh, anh chỉ còn cái áo thun mỏng trên mình thôi. Vi cảm động muốn khóc, không phải vì những trái đào mọng nước kia mà vì sự thương yêu chiều chuộng của Tuyền đối với nàng. Tuyền sung sướng trao bọc đào cho Vi và nắm tay nàng cùng trở về lối cũ.

Ôi những ngày tháng này đẹp làm sao! Nhiều lúc Vi nghĩ rằng nếu cứ ở mãi trên đảo này mà có Tuyền bên cạnh thì nàng cũng cam tâm. Có những buổi chiều hai đứa ngồi bên khung cửa barrak nhìn cánh rừng xa xa ngút ngàn xanh thẳm, Tuyền hay kể cho Vi nghe những kỷ niệm thuở nào ở Mỹ khi anh đi học lái máy bay, một đất nước trù phú với những cánh đồng cỏ mênh mông chạy dài vô tận, những dãy núi hùng vĩ, những ông thầy dạy lái máy bay, những người bạn Mỹ rất tốt dù không cùng chủng tộc... và những bạn bè cũ của anh, kẻ còn người mất hoặc lưu lạc nơi nào. Tuyền cũng không quên kể lại những tháng ngày gian nan khổ ải của kiếp tội tù. Tuyền là một quân nhân nhưng có tâm hồn dạt dào tình cảm của một thi nhân văn sĩ, anh có lối kể chuyện thật hay, thật hấp dẫn bằng giọng trầm buồn xa vắng.

Rồi ngày tháng trôi qua, chuyện gì phải đến cũng đến. Tuyền là sĩ quan của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, Vi cũng là công chức nên cả hai đều được phái đoàn Hoa Kỳ chấp nhận dễ dàng, vậy là họ chỉ còn chờ ngày được sang nước Mỹ và sẽ cùng nhau xây tổ ấm trên vùng “đất hứa”.

Những tưởng trời còn thương xót cho cuộc đời của hai kẻ mang nhiều đắng cay khổ hận, được đền bù bằng hạnh phúc muôn màng còn sót lại. Nhưng giông bão từ đâu bỗng đổ về dâng ngập sâu thương cho đời Vi.

Một ngày kia sau khi từ lớp học ra thì Phong bạn của Tuyền chạy đến tìm Vi báo tin:

- Cô Vi ơi, Tuyền bị té xuống suối trong rừng, hôn mê bất tỉnh. Có người nhìn thấy và đã đưa nó vào bệnh xá rồi. Cô vào thăm nó ngay đi.

Vi ngồi phệt xuống đất, mắt Vi tối sầm, tay chân bủn rủn cơ hồ không nhắc lên nổi:

- Trời ơi, sao lại ra nông nỗi này? Gần đến ngày đi định cư mà anh ấy xảy ra chuyện như vậy. Anh Phong có biết vì sao không?

- Tôi cũng không biết, nghe người cứu Tuyền nói rằng nó bị té bên bờ suối đầu đập trúng vào đá nặng lắm, bên cạnh chỗ Tuyền té một túi đồ đạc tung tung toé...

- Trời ơi! Huyền Vi cảm thấy xót đau tê tái khi nghe nói đến túi đồ. Đúng rồi chàng đã vì nàng mà vào rừng hái đồ để rồi mang lấy tai ương, vì thương nàng vì muốn cho nàng vui mà chàng không ngại gì hiểm nguy chờ chực.

Vi đứng lên định chạy vào bệnh xá với Tuyền nhưng nàng đứng lên rồi quy xuống không thể nào bước đi được. Phong hiểu được tâm trạng của nàng lúc này nên nói:

- Thôi cô Vi ngồi đây chờ tôi, tôi chạy sang trạm gác kể bên mượn chiếc xe đạp của ông cảnh sát Nam Dương chở cô đi cho nhanh.

Vi ngồi ôm mặt khóc, lo sợ, đốn đau, cay đắng. Vi thầm cầu xin Thượng Đế cho chàng được bình yên không nguy hiểm đến tính mạng.

Phong đã trở lại với chiếc xe đạp:

- Cô Vi lên xe tôi chở đi cho nhanh.

Không cần suy nghĩ Vi leo lên xe với Phong tới bệnh xá. Đến bệnh xá Vi và Phong phải ngồi chờ một lúc, một vị y sĩ bước ra, khi biết hai người là thân nhân của Tuyền ông nói với một giọng rất buồn:

- Vết thương của bệnh nhân quá nặng. Xương sọ đầu bị nứt, mất máu nhiều, não bộ bị chấn thương trầm trọng nên anh ấy đã hôn mê bất tỉnh. Ở đây chúng tôi không có đủ phương tiện để cứu chữa. Chúng tôi đang xin phép cấp trên chuyển anh ấy sang Singapore để chữa trị, có lẽ khoảng một giờ sau sẽ có tàu chuyển anh đi. Hy vọng anh còn chịu đựng được. Cầu xin Thượng Đế ban phước lành cho anh ấy. Anh chị có thể vào nhìn xem.

Bước vào phòng cấp cứu Vi thấy Tuyền nằm đó với gương mặt trắng bệch, mắt nhắm nghiền, đầu băng kín, máu thấm qua làn vải tím bầm, gần như không nghe được hơi thở của Tuyền... Vi đau đốn nát lòng khi nhìn thấy thân xác người yêu quá bi thảm. Vi cứ nhìn, nhìn mãi khuôn mặt Tuyền vì

nàng sợ sẽ không còn cơ hội nhìn thấy chàng nữa. Lòng Vi đang dậy sóng, đầu óc Vi căng thẳng tột cùng, nàng thầm kêu gào Thượng Đế hãy xót thương, ban phép lạ cứu chữa cho chàng. Khi chàng bình phục rồi Vi sẽ không cho chàng vào rừng hái đào nữa... Còn đang miên man với bao ý nghĩ trong đầu thì tiếng người y sĩ vang lên:

- Không xong, không xong rồi.

Huyền Vi hốt hoảng nhìn lên màn hình của máy đo nhịp tim và huyết áp, thấy không còn sự rung chuyển nào nữa, tim chàng đã ngừng đập, chàng thật sự đã đi rồi.

Vi thấy mình như chợt bay vào một vùng mênh mông mịt mù sương khói, mê mê tỉnh tỉnh... hình như có tiếng người y sĩ “tôi xin chia buồn cùng anh chị”, tay chân Vi lạnh buốt và toàn thân nàng bỗng mềm nhũn trên cánh tay Phong.

Nhờ bạn bè quen thuộc và Hội Cựu Quân Nhân giúp đỡ Tuyền được yên nghỉ trong nghĩa trang nằm trên một ngọn đồi thấp giữa Galang 1 và Galang 2, người ta gọi nơi này là Galang 3.

Trại tỵ nạn Galang được chia làm hai khu: Galang 1 là nơi cư ngụ của những người mới đến, Galang 2 là nơi cư ngụ của những người được phái đoàn các nước chấp nhận và chờ ngày đi định cư. Nghĩa trang nằm giữa hai nơi đó với khá nhiều kẻ bạc mệnh đã dừng chân muôn thuở trên đảo này. Rồi mai đây khi chương trình cứu trợ người tỵ nạn của Cao Ủy Liên Hiệp Quốc không còn nữa thì nơi đây trở lại là một hoang đảo tịch liêu. Ôi! Tội nghiệp làm sao những đồng bào Việt Nam này! Cả nắm xương tàn cũng không được chôn trong lòng đất mẹ.

Những buổi chiều sau giờ học Vi thường thơ thẩn đến nghĩa trang để thăm Tuyền. Trời cuối thu buồn hiu hắt, nghĩa trang hoang vắng cô liêu, lá rừng rơi ngập vàng thẫm cỏ, những nắm mộ đơn sơ nằm rải rác đó đây lạnh lùng tội nghiệp. Một cánh chim lẻ bạn bay lạc loài trong sương chiều buồn giọng u buồn khắc khoải. Vi không cảm được nước mắt, cánh chim cô đơn kia là hình ảnh của nàng, từ đây nàng sẽ một mình một bóng giữa cuộc đời lê thê buồn bã. Hình bóng của Tuyền cùng tiếng cười giọng nói như còn quanh quất đâu đây, Vi chợt nhớ đến bài tình ca mà Lệ Thu đã hát sao thật giống tâm trạng của nàng:

*“Anh ơi! Nếu đừng dang dở, nếu đừng dang dở thì tình ta như bài thơ đẹp như giấc mơ.*

*Anh ơi! Lệ ướt hoen mi còn ước mong chi kiếp sau chờ nhau anh nhé...*

*Nhiều khi trong cơn mơ hồn dật dờ mộng thấy bóng hình ai xa mờ...”*

Vi thương xót cho Tuyền, bao nhiêu năm bị đày ải trong lao tù, khi về đến nhà gặp cảnh đau đớn não nề, giờ vừa tìm được niềm vui, một chút hạnh phúc muộn màng vậy mà trời nỡ lòng hủy diệt đi. Vi cũng thương cho đời mình quá bất hạnh, hai lần yêu hai lần dang dở sâu đau, hơn ba mươi tuổi đời chưa một lần bước lên xe hoa. Vi thầm nghĩ nàng sẽ không bao giờ yêu ai nữa vì tình yêu của nàng đã chết theo Tuyền rồi.

Chợt có tiếng Phong gọi từ xa:

- Về thôi Vi ơi, trời tối rồi không nên ở đây lâu.

Vi biết rằng mỗi lần nàng ra nghĩa trang thăm Tuyền, Phong đều âm thầm đi theo nàng, Phong đứng xa xa, không đến gần Vi, không biết vì lo cho Vi hay vì tình bạn giữa Tuyền và Phong sâu đậm mà chàng quan tâm cho người yêu của bạn mình. Phong rất đứng đắn, chững chạc, chàng cũng là một cựu sĩ quan Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa cũng đi tù hơn bảy năm, vợ chàng đã vượt biên và định cư ở Úc Châu. Phong chờ ngày sang Úc để sum họp với gia đình. Phong cho Vi địa chỉ của gia đình chàng bên Úc và dặn nàng khi sang Mỹ có chỗ ở cố định rồi thì liên lạc với chàng để chàng được an tâm vì Phong xem Vi như một cô em gái.

Rồi đến một ngày kia Huyền Vi phải đành bỏ Tuyền lại bơ vơ giữa núi rừng hiu quạnh, rời Galang xuống tàu đi định cư. Nàng mang theo tất cả di vật của Tuyền để làm kỷ niệm cho một mối tình xót xa, cay đắng trên hải đảo này. Loa phóng thanh kêu tên những người xuống tàu đã dứt, tàu từ từ rời bến, mắt Vi mờ lệ nàng thầm nhủ: Vĩnh biệt anh Tuyền ơi! Vĩnh biệt Galang với nhiều kỷ niệm.

Con tàu sẽ đưa đoàn người tị nạn và Vi tới Singapore, sau đó lên máy bay sang Hoa Kỳ và những quốc gia khác.

Tàu lênh đênh giữa biển mê mông, thỉnh thoảng tàu chạy ngang qua vài hòn đảo khác của Indonésia. Những bãi cát

trắng tinh nằm dưới làn nước biển xanh, những hàng dứa cao ngất ngưởng, ngả nghiêng theo chiều gió lộng tạo nên một khung cảnh thần tiên thơ mộng, một đặc điểm của tuyệt vời của hải đảo. Vi thầm nghĩ phải chi có Tuyên trong giờ phút này, cùng đứng bên nhau say sưa ngắm nhìn phong cảnh... Nhưng đó chỉ là mơ ước hão huyền vì nàng sẽ không bao giờ còn gặp lại người đàn ông mà nàng mến thương yêu dấu nữa. Vi chợt thấy có những giọt nước rơi xuống ướt tay mình, nàng biết rằng mình đang khóc.

Ngoài xa sóng trùng dương âm ỹ đuổi bắt nhau từng đợt, âm vang như tiếng thét gào đau đớn của một con tim rạn nứt yêu đương. Vi ngược nhìn lên bầu trời cao mênh mông xanh thẳm, từng đám mây trắng bồng bênh trôi đi, trôi mãi... Mây ơi, mây có bay về nơi ấy không? Xin cho tôi nhắn với chàng rằng tôi vẫn nhớ, vẫn thương, vẫn yêu và vẫn giữ hình bóng chàng trong trái tim cô đơn sâu muôn này muôn đời trọn kiếp.

## **Vi Vân**

\* Barrak: Căn nhà cho những người tị nạn tạm trú.

